

Số: 01/2020/QĐ-PT

Bắc Kạn, ngày 17 tháng 3 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
HỦY BẢN ÁN SƠ THẨM VÀ
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN
Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đàm Thị Minh Hương**

Các Thẩm phán: Ông **Hoàng Hữu Truyền**

Bà **Hoàng Thị Thu Hương**

Sau khi xét xử sơ thẩm, bản án dân sự sơ thẩm số: 04/2019/DS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện N bị kháng cáo như sau:

Đơn kháng cáo ngày 14 tháng 10 năm 2019 ông Lục Văn Đ kháng cáo với nội dung:

1. Đối với thửa đất số 07, tờ bản đồ số 37 mà Tòa án buộc phải mở đường cho các nguyên đơn, đề nghị làm rõ đất lúa nước được quyền mở đường qua khi nào?
2. Giá đất $0,5m^2 = 1.000.000đ$ (Một triệu đồng) mà ông Đ phải trả cho ông T theo bản án là không có trên thực tế.
3. Lối đi qua của các nguyên đơn trong bản án trước năm 2014 không phải đi lối này.

XÉT THẤY

Ngày 04/3/2020 nguyên đơn là các ông Lưu Văn T, Mã Tuấn H, Nông Bảo P, Mã Thiêm H, Nông Vĩnh T đã có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện với lý do đã hòa giải được với bị đơn tại thực địa.

Ngày 04/3/2020 bị đơn ông Lục Văn Đ cũng có đơn xin rút đơn kháng cáo với lý do đã hòa giải, thỏa thuận được với nguyên đơn trên thực địa và đồng ý với việc rút đơn khởi kiện của các nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm ngày 17 tháng 3 năm 2020, nguyên đơn là các ông Lưu Văn T, Mã Tuấn H, Nông Bảo P, Mã Thiêm H, Nông Vĩnh T đều có đơn xin xét xử vắng mặt và đều giữ nguyên ý kiến rút đơn khởi kiện của mình. Bị đơn ông Lục Văn Đ cũng xin xét xử vắng mặt và cũng giữ nguyên ý kiến của mình. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều không có ý kiến về việc rút đơn khởi kiện của nguyên đơn. Việc rút đơn khởi kiện của nguyên đơn và việc bị đơn đồng ý việc rút đơn khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, không ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của người khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án dân sự.

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 311 của Bộ luật tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH

1. Hủy bản án dân sự sơ thẩm số: 04/2019/DS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện N và đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 10/2019/TLPT-DS ngày 05 tháng 11 năm 2019 về việc “ *Tranh chấp quyền sử dụng đất (quyền lối đi qua)*” giữa:

1. *Nguyên đơn*: Ông Lưu Văn T, sinh năm 1976

Địa chỉ: Thôn Nà H, xã L (nay là thị trấn Y), huyện N, tỉnh Bắc Kạn

Ông Nông Vĩnh T, sinh năm 1976

Địa chỉ: Tổ nhân dân H, thị trấn Y, huyện N, tỉnh Bắc Kạn

Ông Mã Tuấn H, sinh năm 1984

Địa chỉ: Tổ nhân dân Phố B, thị trấn Y, huyện N, tỉnh Bắc Kạn

Ông Nông Bảo Phong

Địa chỉ: Tổ nhân dân B, thị trấn Y, huyện N, tỉnh Bắc Kạn

Ông Mã Thiêm H

Địa chỉ: Thôn Nà H, xã L (nay là thị trấn Y), huyện N, tỉnh Bắc Kạn

2. *Bị đơn*: Ông Lục Văn Đ

Địa chỉ: Thôn Đ, xã L (nay là thị trấn Y), huyện N, tỉnh Bắc Kạn

3. *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*:

3.1. Bà Nguyễn Thị T

3.2. Chị Đặng Thị D

Cùng địa chỉ: Tổ nhân dân H, thị trấn Y, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

3.3. Bà Hứa Thị P

3.4. Chị Mã Thị Ng

3.5. Anh Mã Thành H

Cùng địa chỉ: Thôn Đ, xã L (nay là thị trấn Y), huyện N, tỉnh Bắc Kạn

3.6. Bà Lý Thị S

3.7. Chị Hoàng Thị N

Cùng địa chỉ: Tổ nhân dân Phố B, thị trấn Y, huyện N, tỉnh Bắc Kạn

3.8. Chị Hà Thị X

3.9. Anh Lưu Văn H

3.10. Chị Bé Thị H

Cùng địa chỉ: Thôn Nà H, xã L (nay là thị trấn Y), huyện N, tỉnh Bắc Kạn

3.11. Chị Nông Thị D

Địa chỉ: Tổ nhân dân B, thị trấn Y, huyện N, tỉnh Bắc Kạn

3.12. Công ty cổ phần cấp thoát nước B. Người đại diện theo ủy quyền là bà Nguyễn Ngọc B - Phó phòng TC -HC Công ty cổ phần cấp thoát nước B.

Địa chỉ: Tổ 4, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn.

2. Về án phí và chi phí tố tụng khác: Căn cứ khoản 4 Điều 157, khoản 4 Điều 165, điểm b khoản 1 Điều 299 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 12, Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UNT-VQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về lệ phí, án phí Tòa án.

** Chi phí tố tụng khác:*

Ghi nhận sự tự nguyện của các nguyên đơn về việc chịu 3.000.000đ (Ba triệu đồng) chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và chi phí định giá tài sản. Xác nhận ông Lưu Văn T đã nộp đủ số tiền theo phiếu thu ngày 05/3/2019 và 07/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn.

** Án phí dân sự sơ thẩm:*

Các đồng nguyên đơn (do ông Lưu Văn T làm đại diện theo ủy quyền) phải liên đới chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Được trừ vào số tiền 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà ông T đã nộp theo biên lai thu số 06691 ngày 04 tháng 3 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Ông T được trả số tiền còn lại là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng)

Ông Lục Văn Đ phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

** Án phí dân sự phúc thẩm:*

Các đồng nguyên đơn phải chịu 75.000 (Bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự phúc thẩm.

Ông Lục Văn Đ phải chịu 75.000 (Bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự phúc thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) ông Đ đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 06797 ngày 24/10/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N. Ông Đ được hoàn trả lại 225.000đ (Hai trăm hai lăm nghìn đồng).

3. Nguyên đơn có quyền khởi kiện lại vụ án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ban hành

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh B;
- Chi cục THADS huyện N;
- TAND huyện N
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu HCTP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đàm Thị Minh Hương

